

Số: /QĐ-BDD

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NGÂN HÀNG CSXH HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ quyết định số 620/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thành lập Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ văn bản số 01/NHCS-KHNV ngày 01 tháng 01 năm 2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022; Quyết định số 1328/QĐ-BDD ngày 18 tháng 4 năm 2022 của trưởng ban đại diện NHCSXH tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện:

(Theo Phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ngân hàng CSXH huyện Triệu Sơn phối hợp với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các ngành chức năng có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc NHCSXH huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, NHCS.

**TM. BAN ĐẠI DIỆN
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Quang Trung**

PHỤ LỤC

Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2022 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày /4/2022 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên xã	Tổng số	Trong đó: KHA Tăng, giảm (-)		
			Cho vay giải quyết việc làm, duy trì và mở rộng việc làm	Cho vay HSSV mua máy tính, thiết bị học trực tuyến	Cho vay nhà ở xã hội
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>
1	TT Triệu Sơn	500			500
2	Thọ Phú	540			540
3	Xuân Thọ	150		150	
4	Xuân Thịnh	600			600
5	Thọ Dân	150		150	
6	Thọ Ngọc	1,100	500		600
7	Thọ Cường	650	500	150	
8	Hợp Thành	300			300
9	Triệu Thành	120		120	
10	Thọ Sơn	500	500		
11	TT Nưa	1,100	500		600
12	Đồng Lợi	150		150	
13	Đồng Thắng	500	500		
14	Nông Trường	600		100	500
15	Tiến Nông	660			660
16	Thọ Tân	680	500	180	
17	Hợp Thắng	700			700
Tổng cộng		9,000	3,000	1,000	5,000